

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

Việc rà soát đảm bảo khách quan, chính xác, bám sát các quan điểm chỉ đạo, định hướng của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tính hợp hiến với Hiến pháp, phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

a) Phạm vi, đối tượng rà soát:

- Các chủ trương, chính sách của Đảng có liên quan đến chính sách của dự án Luật.
- Các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực liên quan đến chính sách của dự án Luật.
- Các Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật.

b) Nội dung rà soát:

- Rà soát, so sánh, đối chiếu, xem xét nội dung chính sách của dự án Luật để đảm bảo các nội dung tại chính sách của dự án Luật đã thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Rà soát, so sánh, đối chiếu, xem xét nội dung chính sách của dự án Luật để đảm bảo các nội dung tại chính sách của dự án Luật không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Rà soát, so sánh, đối chiếu, xem xét nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật để đảm bảo các nội dung tại chính sách của dự án Luật không trái với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên gia nhập.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi)

a) Các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách của dự án Luật:

Các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) gồm 15 văn bản chủ yếu sau:

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định phát triển con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của sự phát triển; ưu tiên bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hoàn thiện thể chế phát triển và phát triển kinh tế tư nhân. Đây là định hướng chính trị xuyên suốt để hoàn thiện các chính sách của Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi)

- Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới yêu cầu hoàn thiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chú trọng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cải thiện điều kiện lao động; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đây là căn cứ chính trị trực tiếp và quan trọng nhất đối với việc xây dựng Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi).

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi; đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân

dân trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó xác định sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là nền tảng quan trọng cho hạnh phúc của mỗi người, cho sự tồn vong của dân tộc và sự phát triển thịnh vượng, bền vững của đất nước; đồng thời yêu cầu chuyển mạnh từ tư duy tập trung khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời.

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, trong đó yêu cầu quản lý, sử dụng các quỹ bảo hiểm theo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả.

- Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đặt ra yêu cầu hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, nâng cao chất lượng chính sách xã hội và bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người dân, người lao động.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, sửa đổi hệ thống pháp luật phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giai đoạn mới.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định yêu cầu hoàn thiện thể chế, pháp luật đề thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số và quản trị số.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; cải cách thủ tục hành chính; giảm chi phí tuân thủ và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân xác định yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cắt giảm điều kiện kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ pháp luật và đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng tăng cường hậu kiểm.

- Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương của Đảng về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội và tham gia tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

- Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và giao nhiệm vụ đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật để phát huy vai trò của các tổ chức được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong tham gia xây dựng, tuyên truyền, phổ biến, giám sát, phản biện xã hội và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để hoàn thiện các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

b) Đánh giá về sự phù hợp của chính sách của dự án Luật với chủ trương, đường lối của Đảng:

Qua rà soát cho thấy 04 chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi), gồm: (1) Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; (2) Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc; (3) Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; và (4) Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động, cơ bản bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và có đủ cơ sở chính trị để thể chế hóa thành quy định của pháp luật.

Chính sách hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025. Chính sách này đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi; đổi mới phương thức quản trị quốc gia; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; đồng thời bảo đảm phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong giai đoạn mới.

Chính sách hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc phù hợp với Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 và các quan điểm của Đảng về phát triển con người, bảo đảm an ninh con người, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chính sách này thể hiện rõ định hướng lấy phòng ngừa là trọng tâm; tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; cải

thiện điều kiện lao động; quản lý sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống bệnh không lây nhiễm và nâng cao sức khỏe người lao động tại nơi làm việc.

Chính sách hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phù hợp với Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội. Chính sách này đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, nâng cao hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm an toàn, bền vững, hiệu quả; đồng thời phát huy vai trò của chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp, phục hồi chức năng và bảo vệ người lao động.

Chính sách phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025. Chính sách này đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh xã hội hóa, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; giảm chi phí tuân thủ pháp luật; đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng tăng cường hậu kiểm và phát huy vai trò của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

Ngoài ra, cả bốn chính sách đều phù hợp với Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị, Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương của Đảng về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội và tham gia tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Nhìn chung, các chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) đã bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức bộ máy, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, phát triển hệ thống an sinh xã hội, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; bảo đảm có đầy đủ cơ sở chính trị để thể chế hóa thành các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) (Chi tiết đánh giá tại Phụ lục 1).

2. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan chính sách của Dự án Luật

a) Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát:

Để phục vụ việc xây dựng dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi), cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến chính sách và nội dung điều chỉnh của dự án Luật, bao gồm:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Bộ luật Lao động;
- Luật Bảo hiểm xã hội;
- Luật Việc làm;
- Luật Tổ chức Chính phủ;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
- Luật Thanh tra;
- Luật Công đoàn;
- Luật Đầu tư;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Luật Chất lượng Sản phẩm hàng hóa
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Luật Điện lực;
- Luật Hóa chất;
- Luật Xây dựng;
- Luật Dữ liệu;
- Luật Giao dịch điện tử;
- Luật Lưu trữ;
- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;
- Luật Địa chất và Khoáng sản;
- Luật Năng lượng nguyên tử;
- Bộ luật Hàng hải Việt Nam;
- Luật Quốc phòng;
- Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự
- Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp
- Các luật và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực an

toàn, vệ sinh lao động.

b) Kết quả rà soát:

Qua rà soát Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thanh tra, Luật Công đoàn, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15; Luật Đo lường; Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Điện lực, Luật Hóa chất, Luật Xây dựng, Luật Dữ liệu, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Năng lượng nguyên tử, Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho thấy các chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) cơ bản phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành; đồng thời đã xác định được một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống pháp luật. Cụ thể như sau;

- ***Đối với Chính sách 1*** về hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, kết quả rà soát cho thấy các quy định hiện hành của Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản có liên quan chưa được điều chỉnh đồng bộ theo yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giai đoạn hiện nay. Một số quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện còn cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện để bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- ***Đối với Chính sách 2*** về hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, kết quả rà soát cho thấy hệ thống pháp luật hiện hành đã hình thành khung pháp lý tương đối đầy đủ về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tuy nhiên, một số quy định về nhận diện, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; quản lý rủi ro; quản lý dữ liệu về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; ứng dụng công nghệ số trong công tác phòng ngừa còn chưa đầy đủ hoặc chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, cần tiếp tục bảo đảm tính thống nhất giữa Luật An toàn, vệ sinh lao động với Bộ luật Lao động, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Dữ liệu và các luật chuyên ngành có liên quan.

- ***Đối với Chính sách 3*** về hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, kết quả rà soát cho thấy cần tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, đặc biệt đối với các quy định về đối tượng tham gia, chế độ hưởng, hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ và quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đồng thời, cần nghiên cứu hoàn thiện cơ chế hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ Quỹ bảo hiểm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ và tăng cường khả năng bảo vệ người lao động trước các rủi ro nghề nghiệp.

- **Đối với Chính sách 4** về phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động, kết quả rà soát cho thấy các quy định hiện hành về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, quan trắc môi trường lao động và các hoạt động dịch vụ khác trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động đã tạo cơ sở pháp lý cho việc cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, một số quy định về điều kiện hoạt động, quản lý chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ số, chia sẻ dữ liệu, xã hội hóa hoạt động dịch vụ và phương thức quản lý nhà nước còn chưa thực sự phù hợp với yêu cầu phát triển thị trường dịch vụ, chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính. Do đó cần tiếp tục hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí tuân thủ pháp luật và tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.

Đối chiếu với Điều 14 Hiến pháp năm 2013, các chính sách của dự án Luật không đặt ra nội dung hạn chế quyền con người, quyền công dân. Các quy định dự kiến sửa đổi, bổ sung chủ yếu nhằm cụ thể hóa quyền được làm việc trong điều kiện an toàn, công bằng; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; quyền được bảo đảm an sinh xã hội và trách nhiệm của Nhà nước, người sử dụng lao động, người lao động, cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác an toàn, vệ sinh lao động. Trường hợp dự thảo Luật quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động, trách nhiệm tuân thủ của người sử dụng lao động hoặc nghĩa vụ tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì đây là các quy định cần thiết để bảo vệ sức khỏe, tính mạng người lao động, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và lợi ích công cộng; không làm hạn chế quyền con người, quyền công dân ngoài phạm vi Hiến pháp cho phép.

Đồng thời, một số nội dung của chính sách thuộc trường hợp cần được quy định bằng luật theo tinh thần Điều 14 Hiến pháp và các quy định có liên quan, như: quyền, nghĩa vụ cơ bản của người lao động, người sử dụng lao động trong bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; điều kiện đầu tư, kinh doanh đối với một số hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; trách nhiệm quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Luật An toàn, vệ sinh lao động là cần thiết, có cơ sở hiến định và bảo đảm phù hợp với yêu cầu quy định bằng luật đối với các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân.

Nhìn chung, kết quả rà soát cho thấy không có quy định của các luật hiện hành cản trở việc xây dựng các chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi); các chính sách không đặt ra nội dung hạn chế quyền con người, quyền công dân trái với quy định của Hiến pháp. Tuy nhiên, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, cần sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động và rà soát các văn bản quy định chi tiết có liên quan nhằm thể chế hóa đầy đủ các chính sách được đề xuất (Chi tiết đánh giá tại Phụ lục 2)

3. Điều ước quốc tế liên quan đến Chính sách

a) Tình hình gia nhập công ước của Việt Nam:

Việt Nam đã gia nhập 25 Công ước của ILO và được chia theo nhóm, lĩnh vực, gồm:

TT	Số công ước	Tên công ước	Loại công ước	Ngày thông qua	Việt Nam gia nhập/phê chuẩn	Tình trạng
Nhóm công ước cơ bản						
1	C029	Lao động cưỡng bức	Cơ bản	28/6/1930	05/3/2007	Còn hiệu lực
2	C098	Quyền tổ chức và thương lượng tập thể	Cơ bản	01/7/1949	05/7/2019	Còn hiệu lực
3	C100	Trả công bình đẳng	Cơ bản	29/6/1951	07/10/1997	Còn hiệu lực
4	C105	Xóa bỏ lao động cưỡng bức	Cơ bản	25/6/1957	14/7/2020	Còn hiệu lực
5	C111	Phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp	Cơ bản	25/6/1958	07/10/1997	Còn hiệu lực
6	C138	Tuổi tối thiểu	Cơ bản	26/6/1973	24/6/2003	Còn hiệu lực
7	C182	Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất	Cơ bản	17/6/1999	19/12/2000	Còn hiệu lực
Nhóm công ước về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp						
8	C155	ATVSLĐ và môi trường lao động	Cơ bản	22/6/1981	03/10/1994	Còn hiệu lực
9	C187	Khung thúc đẩy ATVSLĐ	Cơ bản	15/6/2006	16/5/2013	Còn hiệu lực
Nhóm công ước quản trị						
10	C081	Thanh tra lao động	Quản trị	11/7/1947	03/10/1994	Còn hiệu lực
11	C122	Chính sách việc làm	Quản trị	09/7/1964	03/10/1994	Còn hiệu lực
12	C144	Tham vấn ba bên	Quản trị	21/6/1976	09/6/2008	Còn hiệu lực
Nhóm công ước kỹ thuật						
13	C005	Tuổi tối thiểu trong công nghiệp	Kỹ thuật	28/11/1919	03/10/1994	Đã bãi ước
14	C006	Lao động ban đêm của thanh niên trong công nghiệp	Kỹ thuật	28/11/1919	03/10/1994	Còn hiệu lực
15	C014	Nghỉ hằng tuần trong công nghiệp	Kỹ thuật	17/11/1921	03/10/1994	Còn hiệu lực

16	C027	Ghi trọng lượng kiện hàng vận chuyển bằng tàu	Kỹ thuật	21/6/1929	03/10/1994	Còn hiệu lực
17	C045	Lao động phụ nữ dưới lòng đất trong hầm mỏ	Kỹ thuật	21/6/1935	03/10/1994	Đã bị bãi bỏ (abrogated)
18	C080	Sửa đổi các điều khoản cuối cùng	Kỹ thuật	09/10/1946	03/10/1994	Còn hiệu lực
19	C088	Dịch vụ việc làm	Kỹ thuật	09/7/1948	23/01/2019	Còn hiệu lực
20	C116	Sửa đổi các điều khoản cuối cùng	Kỹ thuật	26/6/1961	03/10/1994	Còn hiệu lực
21	C120	Vệ sinh trong thương mại và văn phòng	Kỹ thuật	08/7/1964	03/10/1994	Còn hiệu lực
22	C123	Tuổi tối thiểu làm việc dưới lòng đất trong hầm mỏ	Kỹ thuật	22/6/1965	03/10/1994	Đã bãi ước
23	C124	Khám sức khỏe thanh niên làm việc dưới lòng đất trong hầm mỏ	Kỹ thuật	23/6/1965	03/10/1994	Còn hiệu lực
24	C159	Phục hồi chức năng lao động và việc làm cho người khuyết tật	Kỹ thuật	20/6/1983	25/3/2019	Còn hiệu lực
25	C186	Công ước Lao động hàng hải (MLC 2006)	Kỹ thuật	23/02/2006	08/5/2013	Còn hiệu lực

b) Kết quả rà soát:

Qua rà soát 25 công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có các công ước của Tổ chức Lao động quốc tế liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động, thanh tra lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ người lao động và các cam kết lao động trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cho thấy các chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) cơ bản phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam. Các chính sách không làm phát sinh nội dung trái hoặc chưa tương thích với các cam kết quốc tế hiện hành; đồng thời góp phần nâng cao mức độ tương thích của pháp luật Việt Nam với các tiêu chuẩn lao động quốc tế.

- Đối với Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, chính sách này phù hợp với yêu cầu của các công ước quốc tế về trách nhiệm của Nhà nước trong tổ chức thực hiện chính sách an toàn, vệ sinh lao động, thanh tra, kiểm tra, giám sát và bảo đảm thực thi pháp luật. Việc phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và tổ chức thi hành pháp luật không làm phát sinh nghĩa vụ quốc tế mới, mà góp phần nâng cao năng lực thực thi các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

Nội dung này phù hợp với định hướng của hồ sơ chính sách về việc hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng, bảo đảm thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức thi hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Đối với Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chính sách này phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ sức khỏe người lao động và xây dựng văn hóa phòng ngừa trong an toàn, vệ sinh lao động. Việc tăng cường nhận diện, đánh giá, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; chuyển từ tư duy xử lý hậu quả sang phòng ngừa chủ động; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và dữ liệu số trong quản lý rủi ro là phù hợp với cách tiếp cận hiện đại của các công ước và khuyến nghị quốc tế về an toàn, vệ sinh lao động. Chính sách này cũng phù hợp với mục tiêu của hồ sơ chính sách là nâng cao hiệu quả phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động theo hướng chủ động, dựa trên quản lý rủi ro.

- Đối với Chính sách 3: Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chính sách này phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về an sinh xã hội, bảo vệ người lao động trước rủi ro nghề nghiệp và bảo đảm bù đắp, hỗ trợ khi người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Việc hoàn thiện đối tượng tham gia, chế độ hưởng, mức hưởng, hồ sơ, thủ tục và cơ chế quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả không trái với các nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam; đồng thời góp phần mở rộng diện bao phủ an sinh xã hội, nâng cao mức độ bảo vệ người lao động và phát huy vai trò phòng ngừa, chia sẻ rủi ro của chính sách bảo hiểm. Hồ sơ chính sách cũng xác định rõ yêu cầu hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng đồng bộ với hệ thống pháp luật về bảo hiểm xã hội, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện và phát huy vai trò phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Đối với Chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động, chính sách này phù hợp với định hướng của các công ước quốc tế về phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm thông tin, tư vấn, huấn luyện, kiểm định, quan trắc môi trường lao động, dịch vụ y tế lao động và các cơ chế hỗ trợ cải thiện điều kiện lao động. Việc chuyên nghiệp hóa hoạt động dịch vụ, nâng cao chất lượng, minh bạch hóa điều kiện hoạt động, tăng cường hậu kiểm, xã hội hóa và huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác an toàn, vệ sinh lao động là phù hợp với thông lệ quốc tế và không làm phát sinh nghĩa vụ quốc tế mới. Nội dung này cũng phù hợp với hồ sơ chính sách về đổi mới cơ chế quản lý hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động theo hướng nâng cao chất lượng, minh bạch, chuyên nghiệp, giảm chi phí tuân thủ, tăng cường hậu kiểm và phát huy nguồn lực xã hội.

Nhìn chung, qua rà soát 25 công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) bảo đảm phù hợp

với cam kết quốc tế, không phát sinh nội dung mâu thuẫn hoặc làm giảm mức độ bảo vệ người lao động so với các tiêu chuẩn quốc tế cơ bản. Các chính sách còn góp phần tiếp tục nội luật hóa các cam kết quốc tế, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và phát triển thị trường lao động hiện đại, bền vững, phù hợp với định hướng hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo các tiêu chuẩn lao động quốc tế và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

(Chi tiết đánh giá tại Phụ lục 3)

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CVL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Khương

Phụ lục 1

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH
DỰ ÁN LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (SỬA ĐỔI)**

Chủ trương của Chỉ thị 31-CT/TW	Dự thảo Chính sách	ĐÁNH GIÁ <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới yêu cầu hoàn thiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chú trọng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Nội dung chính sách tập trung rà soát, hoàn thiện trách nhiệm quản lý nhà nước; phân cấp, phân quyền; cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và tổ chức thi hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách trực tiếp thể chế hóa yêu cầu hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động theo tinh thần Chỉ thị số 31-CT/TW.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; hoàn thiện quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước; cơ chế phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát và tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.

Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới yêu cầu chú trọng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cải thiện điều kiện lao động.	Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Nội dung chính sách tập trung hoàn thiện cơ chế nhận diện, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; quản lý rủi ro tại nơi làm việc; xây dựng văn hóa an toàn lao động và ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách thể hiện rõ quan điểm lấy phòng ngừa là trọng tâm, phù hợp với yêu cầu của Chỉ thị số 31-CT/TW.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về nhận diện, đánh giá, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; quản lý rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; trách nhiệm của người sử dụng lao động trong phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số và xây dựng văn hóa an toàn lao động.
Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới yêu cầu bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động, giảm thiểu hậu quả do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gây ra.	Chính sách 3: Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Nội dung chính sách tập trung hoàn thiện đối tượng tham gia, chế độ hưởng, cơ chế quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tăng cường vai trò của chính sách bảo hiểm trong	Đã thể chế hóa một phần nhưng phù hợp với chủ trương của Đảng. Chính sách góp phần bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ người lao động, tuy không phải là nội dung trọng tâm được Chỉ thị đề cập trực tiếp.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về đối tượng tham gia, chế độ hưởng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo đảm đồng bộ với Luật Bảo hiểm xã hội và nâng cao hiệu quả

	phòng ngừa và khắc phục hậu quả rủi ro nghề nghiệp.		hỗ trợ phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp.
Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới yêu cầu nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, kiểm định, giám sát việc tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.	Chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động Nội dung chính sách tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách trực tiếp góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa, kiểm soát nguy cơ mất an toàn lao động và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật theo yêu cầu của Chỉ thị số 31-CT/TW.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và quan trắc môi trường lao động; hoàn thiện điều kiện hoạt động, trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ; đẩy mạnh xã hội hóa, ứng dụng công nghệ số và đổi mới phương thức quản lý theo hướng tăng cường hậu kiểm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động.
Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định yêu cầu	Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Nội dung chính sách tập trung rà soát, hoàn thiện các quy	Đã thể chế hóa đầy đủ đối với các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Chính sách bảo đảm phù hợp với yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi; nâng cao	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; hoàn thiện quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan quản

hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi; đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.	định về trách nhiệm quản lý nhà nước; phân cấp, phân quyền giữa các cơ quan quản lý nhà nước; tăng cường cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và theo dõi thi hành pháp luật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.	hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW.	lý nhà nước; sửa đổi các quy định về phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và chính quyền địa phương hiện nay; bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu, báo cáo điện tử, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước; hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát và tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.
Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, yêu cầu đẩy mạnh phòng bệnh, nâng cao sức khỏe người dân; cải thiện môi trường sống, môi trường lao động; tăng cường phòng, chống bệnh nghề nghiệp và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.	Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động. Nội dung chính sách tập trung hoàn thiện cơ chế nhận diện, đánh giá, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; quản lý rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường các biện pháp phòng ngừa bệnh nghề	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách trực tiếp thể chế hóa chủ trương phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe người lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp và cải thiện môi trường lao động theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về nhận diện, đánh giá, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe người lao động; trách nhiệm của người sử dụng lao động trong cải thiện điều kiện lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động; bổ sung các

	nghiệp và cải thiện điều kiện lao động.		quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân yêu cầu chuyển mạnh từ tư duy khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh; chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời; tăng cường quản lý sức khỏe và xây dựng môi trường sống, môi trường làm việc an toàn, lành mạnh.	Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động.	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách trực tiếp thể chế hóa quan điểm lấy phòng bệnh là chính, tăng cường chăm sóc sức khỏe, quản lý sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, bệnh không lây nhiễm và nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc theo tinh thần Nghị quyết số 72-NQ/TW.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật về quản lý sức khỏe người lao động; bộ phận y tế tại cơ sở; khám sức khỏe; phòng chống bệnh nghề nghiệp, bệnh không lây nhiễm; cải thiện điều kiện lao động và nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc.
Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, yêu cầu hoàn thiện hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội; quản lý, sử dụng các quỹ bảo hiểm theo	Chính sách 3: Hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.. Nội dung chính sách tập trung hoàn thiện đối tượng tham gia, chế độ hưởng, cơ chế quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách trực tiếp thể chế hóa các yêu cầu của Nghị quyết số 28-NQ/TW về hoàn thiện chính sách bảo hiểm, mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về đối tượng tham gia, chế độ hưởng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng Quỹ

nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả; mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách bảo hiểm.	lao động, bệnh nghề nghiệp và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm.	quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm.	bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả; bảo đảm đồng bộ với Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định pháp luật có liên quan.
Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 yêu cầu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện pháp luật phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình.	Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động . Nội dung chính sách tập trung rà soát, hoàn thiện trách nhiệm quản lý nhà nước; phân cấp, phân quyền; cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới.	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách trực tiếp thực hiện yêu cầu rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và chính quyền địa phương 02 cấp; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan đến cơ quan chuyên môn ở địa phương bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động theo tổ chức bộ máy mới.
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về	Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách đã tiếp cận theo hướng	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao

đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia yêu cầu hoàn thiện thể chế, pháp luật để thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số, quản trị số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý nhà nước.	động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động. Nội dung chính sách liên quan đến việc xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động; ứng dụng công nghệ số trong nhận diện, đánh giá, kiểm soát rủi ro; quản lý thông tin về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc.	chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.	động về dữ liệu, cơ sở dữ liệu, báo cáo điện tử và chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các thành tựu khoa học, công nghệ trong nhận diện, đánh giá, kiểm soát rủi ro và phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tạo cơ sở pháp lý cho quản lý, cung cấp dịch vụ công và tổ chức thực hiện trên môi trường số.
Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; cải cách thủ tục hành chính; giảm	Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Nội dung chính sách tập trung rà soát, hoàn thiện trách nhiệm quản lý nhà nước; phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật và ứng dụng công nghệ số trong quản lý	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách trực tiếp thể chế hóa yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về quản lý nhà nước; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cắt giảm các yêu cầu, thủ tục không cần thiết; hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà

chi phí tuân thủ và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.	nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.		nước về an toàn, vệ sinh lao động.
Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cắt giảm điều kiện kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ pháp luật và đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng tăng cường hậu kiểm.	Chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động Nội dung chính sách tập trung đổi mới phương thức quản lý đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ; đẩy mạnh xã hội hóa; giảm thủ tục hành chính; tăng cường hậu kiểm và nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách phù hợp với yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ và đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng tăng cường hậu kiểm theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về điều kiện hoạt động, quản lý và giám sát đối với tổ chức thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và quan trắc môi trường lao động; cắt giảm các thủ tục, điều kiện không cần thiết; đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhằm giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân.
Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội và Nghị quyết số 28-	Chính sách 3: Hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Nội dung chính sách tập trung hoàn thiện đối tượng tham gia, chế độ hưởng, hồ sơ, thủ tục	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách trực tiếp thể chế hóa yêu cầu hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, nâng cao hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội và phát huy vai trò của bảo hiểm	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về đối tượng tham gia, chế độ hưởng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hoàn thiện cơ chế

NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội yêu cầu hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội; nâng cao hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội; phát huy vai trò của chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp và bảo đảm đời sống người lao động.	giải quyết chế độ; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tăng cường vai trò của chính sách bảo hiểm trong phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp.	tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW.	quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; sửa đổi các quy định về hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm; tăng cường các biện pháp hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo đảm đồng bộ với Luật Bảo hiểm xã hội và các chính sách an sinh xã hội có liên quan.
Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương của Đảng về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong xây dựng, giám sát và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.	Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Nội dung chính sách liên quan đến việc hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong tuyên truyền, giám sát, phản biện xã	Đã thể chế hóa đầy đủ. Chính sách bảo đảm phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong công tác an toàn, vệ sinh lao động; phù hợp với chủ trương tăng cường sự tham gia của xã hội trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động về trách nhiệm và cơ chế tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường cơ chế

	hội và tổ chức thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.		phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức liên quan nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật và phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định: <i>"Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"; "Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu"; đồng thời yêu cầu tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; chăm lo đời sống Nhân dân, bảo</i>	Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc. Chính sách 3: Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.	Đã thể chế hóa đầy đủ. Bốn chính sách của dự án Luật đều quán triệt và cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Văn kiện Đại hội XIV về lấy con người làm trung tâm của quá trình phát triển; bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ tính mạng, sức khỏe người lao động; hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển hệ thống an sinh xã hội; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân và các tổ chức xã hội trong tổ chức thực hiện pháp luật; góp phần bảo đảm an	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định của dự thảo Luật theo hướng lấy người lao động làm trung tâm; tăng cường phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động; hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước; phát triển hệ thống bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, phát triển khu vực dịch vụ và phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong tổ chức thực hiện pháp luật, bảo đảm phù hợp với các

<i>vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, bảo đảm an ninh con người và phát triển bền vững.</i>		ninh con người và phát triển đất nước nhanh, bền vững.	định hướng lớn của Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.
Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu hoàn thiện pháp luật để phát huy vai trò của các tổ chức được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong tham gia xây dựng, tuyên truyền, phổ biến, giám sát, phản biện xã hội và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.	Chính sách 1	Đã thể chế hóa đầy đủ đối với phạm vi điều chỉnh của Luật. Chính sách hoàn thiện trách nhiệm của các tổ chức được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong tuyên truyền, phổ biến, giám sát và tổ chức thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật về trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong tuyên truyền, phổ biến, giám sát và tổ chức thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Phụ lục 2

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH
DỰ ÁN LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (SỬA ĐỔI)**

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
I	HIẾN PHÁP		
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.	Điều 8, Điều 94, Điều 96 Hiến pháp về tổ chức thực hiện quyền hành pháp, quản lý nhà nước; Điều 112 về chính quyền địa phương.	Hợp hiến: phù hợp nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước, phân công, phân cấp giữa trung ương và địa phương. Hợp pháp: thuộc thẩm quyền lập pháp của Quốc hội. Thống nhất: phù hợp Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định về phân cấp, phân quyền.	Luật hóa các quy định về phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; rà soát, sửa đổi các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và mô hình tổ chức bộ máy hiện hành.
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động.	Điều 35 Hiến pháp về quyền làm việc trong điều kiện an toàn; Điều 38 về quyền được bảo vệ sức khỏe.	Hợp hiến: cụ thể hóa quyền được làm việc trong điều kiện an toàn và quyền được bảo vệ sức khỏe. Hợp pháp: thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật ATVSLĐ. Thống nhất: phù hợp Bộ luật Lao động năm 2019 và Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.	Luật hóa các quy định về nhận diện, đánh giá, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; quản lý rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo vệ sức khỏe người lao động.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chính sách 3. Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Điều 34 và Điều 59 Hiến pháp về quyền được bảo đảm an sinh xã hội.	Hợp hiến: bảo đảm và mở rộng quyền an sinh xã hội cho người lao động. Hợp pháp: thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật ATVSLĐ và chính sách BHXH. Thống nhất: cơ bản phù hợp Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.	Luật hóa các quy định về đối tượng tham gia, chế độ hưởng, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng bảo đảm quyền lợi của người lao động, phù hợp với Hiến pháp và hệ thống pháp luật về bảo hiểm xã hội.
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.	Điều 33 Hiến pháp về quyền tự do kinh doanh; Điều 51 về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.	Hợp hiến: bảo đảm quyền tự do kinh doanh đồng thời bảo vệ lợi ích công cộng, sức khỏe người lao động. Hợp pháp: thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Luật. Thống nhất: phù hợp chủ trương cải cách thủ tục hành chính, xã hội hóa dịch vụ công và các luật chuyên ngành liên quan.	Luật hóa các quy định về hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường xã hội hóa, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và phù hợp với quyền tự do kinh doanh được Hiến pháp ghi nhận.
II	LUẬT		
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà	Bộ luật Lao động năm 2019 quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và cơ	Chính sách phù hợp với Bộ luật Lao động năm 2019; không phát sinh mâu thuẫn về trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện và bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.	Rà soát, sửa đổi các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động để bảo đảm thống nhất với Bộ luật Lao động năm 2019 về trách nhiệm của các chủ thể và cơ chế tổ chức thực hiện.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
nước về an toàn, vệ sinh lao động	quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động.		
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Bộ luật Lao động năm 2019 quy định quyền được làm việc trong điều kiện an toàn, trách nhiệm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động.	Chính sách phù hợp, góp phần cụ thể hóa các quy định của Bộ luật Lao động về bảo vệ sức khỏe, tính mạng người lao động và phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp.	Hoàn thiện các quy định về nhận diện, đánh giá, kiểm soát rủi ro và phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bảo đảm thống nhất với Bộ luật Lao động.
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	Bộ luật Lao động năm 2019 quy định trách nhiệm bảo đảm điều kiện lao động và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ an toàn, vệ sinh lao động theo quy định pháp luật.	Chính sách phù hợp và hỗ trợ thực hiện hiệu quả các quy định của Bộ luật Lao động về bảo đảm điều kiện lao động an toàn.	Hoàn thiện cơ chế quản lý và nâng cao chất lượng dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động bảo đảm hỗ trợ hiệu quả cho người sử dụng lao động và người lao động.
Chính sách 3. Hoàn thiện chế độ, chính	Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 quy	Chính sách có liên quan trực tiếp, cần bảo đảm đồng bộ với Luật Bảo hiểm xã	Sửa đổi, bổ sung các quy định về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	định về đối tượng tham gia, chế độ, quản lý và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc.	hội năm 2024 về đối tượng tham gia, chế độ hưởng, hồ sơ, thủ tục và quản lý quỹ.	nghiệp bảo đảm thống nhất với Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	Luật Công đoàn năm 2024 quy định trách nhiệm của Công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật.	Chính sách phù hợp với vai trò giám sát, tham gia xây dựng và thực hiện chính sách của Công đoàn.	Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức Công đoàn trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Công đoàn năm 2024 quy định quyền tham gia của Công đoàn trong công tác an toàn, vệ sinh lao động.	Chính sách phù hợp và góp phần phát huy vai trò của Công đoàn trong tuyên truyền, giám sát và phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Tiếp tục hoàn thiện các quy định về sự tham gia của Công đoàn trong hoạt động an toàn, vệ sinh lao động.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 quy định về khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Chính sách phù hợp, tuy nhiên cần bảo đảm thống nhất về quản lý sức khỏe người lao động và hoạt động khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.	Rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến bệnh nghề nghiệp và quản lý sức khỏe người lao động bảo đảm thống nhất với Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.
Chính sách 3. Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 quy định các hoạt động chuyên môn làm căn cứ xác định tình trạng sức khỏe, thương tật và bệnh nghề nghiệp.	Chính sách phù hợp, cần bảo đảm sự thống nhất trong việc xác định, giám định và giải quyết chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Hoàn thiện các quy định có liên quan đến hồ sơ y tế, xác định tình trạng sức khỏe và bệnh nghề nghiệp làm căn cứ giải quyết chế độ bảo hiểm.
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc	Luật Việc làm năm 2025 quy định về phát triển việc làm bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Chính sách phù hợp với mục tiêu bảo đảm việc làm bền vững, nâng cao chất lượng việc làm và duy trì khả năng lao động của người lao động.	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp nhằm bảo vệ và duy trì nguồn nhân lực cho thị trường lao động.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
sức khỏe người lao động	và chất lượng việc làm.		
Chính sách 3. Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Luật Việc làm năm 2025 quy định các chính sách hỗ trợ người lao động và bảo đảm an sinh xã hội.	Chính sách phù hợp với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ người lao động khắc phục rủi ro nghề nghiệp và quay trở lại thị trường lao động.	Hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bảo đảm thống nhất với chính sách việc làm và an sinh xã hội.
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020 quy định quyền, nghĩa vụ của người lao động, doanh nghiệp dịch vụ và trách nhiệm bảo vệ người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài.	Chính sách phù hợp với quy định về bảo vệ người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; góp phần bảo đảm điều kiện lao động an toàn, phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp đối với người lao động làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài.	Rà soát, hoàn thiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bảo đảm tính thống nhất với Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020.
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất	Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc	Chính sách phù hợp với chủ trương nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người lao	Không (Về cơ bản 02 Luật đang thống nhất)

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020 quy định về hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.	động; không phát sinh mâu thuẫn với các quy định về hoạt động dịch vụ trong Luật.	
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Dữ liệu năm 2024 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu.	Chính sách phù hợp với Luật Dữ liệu năm 2024; việc xây dựng, quản lý và khai thác dữ liệu về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cần bảo đảm thống nhất với các nguyên tắc quản trị dữ liệu.	Bổ sung, hoàn thiện các quy định về cơ sở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và khai thác dữ liệu trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động bảo đảm thống nhất với Luật Dữ liệu năm 2024.
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	Luật Dữ liệu năm 2024 quy định về khai thác, sử dụng dữ liệu trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.	Chính sách phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ trên môi trường số và khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động dịch vụ.	Hoàn thiện các quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.
Chính sách 2. Hoàn thiện cơ chế phòng	Luật Giao dịch điện tử quy định về giá trị	Các chính sách phù hợp và thống nhất với Luật Giao dịch điện tử. Việc xây	Không. Tiếp tục rà soát để bảo đảm các quy định của Luật An toàn, vệ sinh

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc; Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.	pháp lý của thông điệp dữ liệu, hồ sơ điện tử, chữ ký điện tử; thực hiện giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng hồ sơ, tài liệu điện tử trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.	dựng cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện khai báo, báo cáo, hồ sơ điện tử, thủ tục hành chính điện tử và chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động phải tuân thủ các nguyên tắc, giá trị pháp lý của giao dịch điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử. Không phát sinh chồng chéo.	lao động thống nhất với Luật Giao dịch điện tử về hồ sơ điện tử, thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử, dịch vụ công trực tuyến và thủ tục hành chính điện tử.
Chính sách 2; Chính sách 4.	Luật Lưu trữ quy định về quản lý, lưu trữ, bảo quản, khai thác và sử dụng tài liệu, tài liệu lưu trữ điện tử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong lập hồ sơ, quản lý và lưu trữ tài liệu.	Các chính sách phù hợp với Luật Lưu trữ. Hồ sơ khai báo tai nạn lao động, hồ sơ điều tra tai nạn lao động, hồ sơ bệnh nghề nghiệp, dữ liệu và tài liệu điện tử trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc đối tượng phải được lập hồ sơ, quản lý, lưu trữ và khai thác theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Không phát sinh chồng chéo.	Không. Tiếp tục rà soát để bảo đảm thống nhất về thời hạn lưu trữ, lưu trữ điện tử, quản lý và khai thác hồ sơ, dữ liệu an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Luật Lưu trữ.
Chính sách 2; Chính sách 4.	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước quy định về	Các chính sách phù hợp với Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Việc xây dựng, quản lý,	Không. Tiếp tục rà soát để bảo đảm các quy định về quản lý, chia sẻ, khai

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	xác định, bảo vệ, quản lý, sử dụng, cung cấp, chia sẻ và lưu giữ thông tin, tài liệu, dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ bí mật nhà nước.	khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu, hồ sơ tai nạn lao động, dữ liệu phục vụ thanh tra, kiểm tra, điều tra tai nạn lao động và quản lý nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm phân quyền truy cập, bảo mật và an toàn thông tin. Không phát sinh chồng chéo.	thác cơ sở dữ liệu và hồ sơ điện tử trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	Luật Thanh tra năm 2025 quy định tổ chức và hoạt động thanh tra nhà nước.	Chính sách phù hợp với các nguyên tắc tổ chức và hoạt động thanh tra; góp phần nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.	Rà soát, sửa đổi các quy định về kiểm tra, thanh tra chuyên ngành an toàn, vệ sinh lao động bảo đảm thống nhất với Luật Thanh tra năm 2025.
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ.	Chính sách phù hợp với các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ; bảo đảm phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.	Rà soát, hoàn thiện các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm thống nhất với Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức mới.	Chính sách phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; không phát sinh chồng chéo về thẩm quyền quản lý nhà nước.	Sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước ở địa phương phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2024 quy định vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.	Chính sách phù hợp với vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.	Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp, giám sát và phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2024.
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	Luật Hợp tác xã năm 2023 quy định về tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Chính sách phù hợp với quyền tham gia thị trường và cung cấp dịch vụ của hợp tác xã theo quy định của pháp luật.	Bảo đảm các hợp tác xã có đủ điều kiện được tham gia cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ	Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm	Chính sách phù hợp với nguyên tắc dân chủ tại nơi làm việc; tạo điều kiện để	Rà soát, hoàn thiện các quy định về tham gia, đối thoại, giám sát của người

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	2022 quy định quyền tham gia, giám sát của người lao động tại nơi làm việc.	người lao động tham gia vào hoạt động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp.	lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động bảo đảm thống nhất với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định trách nhiệm công khai, minh bạch và bảo đảm quyền giám sát của người lao động.	Chính sách phù hợp với yêu cầu công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện pháp luật.	Rà soát, hoàn thiện các quy định về công khai thông tin, trách nhiệm giải trình và cơ chế giám sát trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 quy định về xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	Chính sách phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quản lý an toàn, vệ sinh lao động; không phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo. Tuy nhiên cần bảo đảm thống nhất về việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật đối với các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	Rà soát, sửa đổi các quy định liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động bảo đảm thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, chứng nhận, giám định.	Chính sách phù hợp với các quy định về đánh giá sự phù hợp và kiểm soát chất lượng dịch vụ kỹ thuật; cần bảo đảm thống nhất trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các hoạt động dịch vụ chuyên môn khác.	Không (Các nội dung cụ thể tại Nghị định và Thông tư, không nằm trong Luật)
Chính sách 2. Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc.	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định trách nhiệm bảo đảm chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng; quy định việc quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn.	Chính sách phù hợp và thống nhất với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hai luật có phạm vi điều chỉnh khác nhau nhưng bổ trợ cho nhau. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiểm soát chất lượng, mức độ an toàn của sản phẩm, hàng hóa trước và trong quá trình lưu thông; Luật ATVSLĐ quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc lựa chọn, quản lý, kiểm tra, sử dụng máy, thiết bị, vật tư, hóa chất và các sản phẩm hàng hóa tại nơi làm việc nhằm phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo vệ sức khỏe người lao	Không. Hai luật cơ bản thống nhất và bổ trợ cho nhau. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa điều chỉnh chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa; Luật ATVSLĐ điều chỉnh việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình sử dụng các sản phẩm, hàng hóa đó tại nơi làm việc. Tiếp tục rà soát để bảo đảm thống nhất đối với các quy định về máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		động. Không phát sinh chồng chéo về quản lý nhà nước.	
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định về đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, chứng nhận, giám định và trách nhiệm của các tổ chức đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Chính sách phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, quan trắc môi trường lao động và các dịch vụ chuyên môn về ATVSLĐ có mối liên hệ với hoạt động đánh giá sự phù hợp nhưng có mục tiêu và phạm vi điều chỉnh khác nhau; không phát sinh chồng chéo.	Không. Hai luật cơ bản thống nhất. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa điều chỉnh hoạt động đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật ATVSLĐ điều chỉnh điều kiện hoạt động, trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ ATVSLĐ phục vụ bảo vệ người lao động.
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Hóa chất năm 2025 quy định quản lý hóa chất, an toàn hóa chất, phòng ngừa sự cố hóa chất và bảo vệ sức khỏe con người, môi trường.	Chính sách phù hợp với các quy định về kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; có mối liên hệ trực tiếp với quản lý an toàn hóa chất trong lao động.	Không (02 luật tương thích Luật Hóa chất là luật chuyên ngành đối với hoạt động hóa chất; Luật ATVSLĐ là luật khung về bảo vệ người lao động)

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	(liên quan chủ yếu Điều 33 ¹ , Điều 37 ²)		
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	Luật Hóa chất năm 2025 quy định hoạt động quan trắc, đánh giá nguy cơ, kiểm soát an toàn hóa chất. Huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất (Điều 36 ³)	Chính sách phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ đánh giá môi trường lao động liên quan đến hóa chất.	Luật Hóa chất đã dẫn chiếu trực tiếp đến Luật ATVSLĐ, thể hiện chủ trương áp dụng đồng thời hai luật. Tuy nhiên đối với cùng một người lao động làm việc với hóa chất nguy hiểm có thể phải tham gia nhiều chương trình huấn luyện bắt buộc khác nhau (ATVSLĐ, an toàn hóa chất, PCCC). Kiến nghị: nghiên cứu sửa Luật thể hiện rõ cơ chế liên thông, công nhận một phần nội dung huấn luyện tương đồng để giảm chi phí tuân thủ.

¹ **Điều 33.** Bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động hóa chất: “3. Người lao động có liên quan đến hoạt động hóa chất phải được huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất và trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp với nhiệm vụ được phân công”

² **Điều 37.** Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

³ **Điều 36.** Huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất phải định kỳ huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất cho người lao động.

2. Việc huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất thực hiện theo quy định của Luật này, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết về đối tượng, nội dung, thời lượng huấn luyện và năng lực của người huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Điện lực năm 2024 quy định bảo đảm an toàn điện trong phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện. (chủ yếu liên quan Khoản 2 Điều 4 ⁴ , Khoản 1 Điều 69 ⁵)	Chính sách phù hợp với các quy định về phòng ngừa tai nạn lao động trong lĩnh vực điện lực; góp phần tăng cường kiểm soát nguy cơ tai nạn điện và bảo vệ người lao động.	Không (Luật Điện lực điều chỉnh chuyên ngành điện, Luật ATVSLĐ điều chỉnh chung đối với người lao động; Đã bảo đảm thống nhất giữa các quy định về an toàn điện và các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động trong lĩnh vực điện lực)
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 quy định về hoạt động điều tra địa chất, khai thác khoáng sản và bảo đảm an toàn trong hoạt động khoáng sản.	Chính sách phù hợp với yêu cầu phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong ngành khai khoáng - lĩnh vực có nguy cơ cao về mất an toàn lao động.	Đối với một số đối tượng, có thể phải tham gia đồng thời cả 02 chương trình huấn luyện, trong khi nội dung có phần trùng lặp, làm tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người lao động.

⁴ An toàn điện là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm ngăn chặn các tác động có hại và bảo đảm an toàn đối với con người, trang thiết bị, công trình trong quá trình sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng điện.

⁵ . Người trực tiếp thực hiện công việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo, quản lý, vận hành hệ thống điện, công trình điện lực; kiểm định thiết bị, dụng cụ điện và công việc khác liên quan trực tiếp đến hệ thống điện phải được huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ an toàn điện.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
			Kiến nghị: Nghiên cứu cơ chế công nhận, liên thông hoặc tích hợp một phần nội dung giữa huấn luyện ATVSLĐ và huấn luyện an toàn điện đối với các nội dung tương đồng nhằm giảm trùng lặp trong huấn luyện, sát hạch, cấp chứng chỉ, thẻ và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, người lao động.
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 quy định về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và bảo vệ người lao động, cộng đồng khỏi tác động của bức xạ ion hóa (Chủ yếu liên quan đến Điểm a khoản 1 Điều 18 ⁶ ;	Chính sách phù hợp với yêu cầu bảo vệ sức khỏe người lao động trước các yếu tố nguy hiểm đặc thù; không phát sinh xung đột pháp luật.	Không (Về cơ bản là tương thích, Luật NLNT quy định đầy đủ chu trình quản lý sức khỏe nghề nghiệp đối với nhân viên bức xạ gồm huấn luyện, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp và theo dõi liều chiếu xạ Luật NLNT quy định chuyên sâu hơn về ứng phó sự cố nguy cơ cao. Luật ATVSLĐ chỉ quy định nguyên tắc chung về ứng cứu khẩn cấp)

⁶ **Điểm a khoản 1 Điều 18:** "Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp là kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ khi tiến hành công việc bức xạ."

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Điểm đ khoản 1 Điều 25 ⁷ ; Khoản 3 Điều 25 ⁸		
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 quy định về hoạt động quan trắc, đo lường, kiểm định và đánh giá an toàn bức xạ.	Chính sách phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.	Không (Về cơ bản là tương thích, Luật NLNT quy định cụ thể hơn cho lĩnh vực đặc thù)
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc	Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 quy định về phòng ngừa cháy, nổ; cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm của	Chính sách phù hợp với yêu cầu phòng ngừa các rủi ro gây tai nạn lao động do cháy, nổ và sự cố sản xuất; có tính bổ trợ và thống nhất với pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.	Không (Về cơ bản là tương thích, Luật ATVSLĐ quy định chung; Luật PCCC quy định chuyên sâu lĩnh vực PCCC)

⁷ **Điểm đ khoản 1 Điều 25:** "Bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, đào tạo an toàn bức xạ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp và theo dõi liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ."

⁸ **Khoản 3 Điều 25 (Trách nhiệm của nhân viên bức xạ) bao gồm:** ...Sử dụng thiết bị theo dõi liều chiếu xạ và phương tiện bảo vệ khi tiến hành công việc bức xạ, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp theo chỉ dẫn của người phụ trách an toàn bức xạ; từ chối làm việc khi điều kiện bảo đảm an toàn không đầy đủ, trừ trường hợp tham gia khắc phục sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; Báo cáo ngay cho người phụ trách an toàn bức xạ khi có hiện tượng bất thường về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;

Thực hiện biện pháp khắc phục sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân hoặc theo chỉ dẫn của người được chỉ định bởi người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
sức khỏe người lao động	cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn.		
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động trong khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình; quản lý an toàn trong thi công xây dựng. (liên quan chủ yếu đến Điều 5 ⁹ ; Khoản 5 Điều 15¹⁰ ; Khoản 3 Điều 50 ; Điều 51 ¹¹	Chính sách phù hợp với các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động xây dựng; không làm thay đổi cơ chế quản lý an toàn xây dựng chuyên ngành mà bổ sung các yêu cầu chung về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động.	Không (Cơ bản tương thích, Luật xây dựng điều chỉnh chuyên ngành xây dựng, Luật ATVSLĐ điều chỉnh chung đối với người lao động Cả 02 Luật cùng mục tiêu bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người trong hoạt động lao động và xây dựng; Luật Xây dựng đặt ra hành vi bị nghiêm cấm; Luật ATVSLĐ quy định các nghĩa vụ cụ thể để bảo đảm thực hiện yêu cầu đó)

⁹ Khoản 4 Điều 5: “Bảo đảm an toàn, chất lượng, tính mạng, sức khỏe con người và không gây thiệt hại đến tài sản của tổ chức, cá nhân khác; bảo đảm tuân thủ quy định về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường.”

¹⁰ Khoản 5 Điều 15 (Các hành vi bị nghiêm cấm): “Vi phạm quy định về an toàn lao động, tài sản, phòng cháy và chữa cháy, an ninh, trật tự và bảo vệ môi trường trong xây dựng.

¹¹ Điều 51. An toàn trong thi công xây dựng công trình

“1. Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong quá trình thi công xây dựng công trình; bảo vệ môi trường; phòng cháy và chữa cháy.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chính sách 3 Hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung) về bảo hiểm trong hoạt động xây dựng: Bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba do nhà thầu thi công xây dựng mua	Chính sách phù hợp; Không mâu thuẫn vì Chính sách sách 3 là BHXH; Luật Xây dựng quy định về bảo hiểm thương mại; Bổ trợ cho nhau; Luật Xây dựng bổ sung cơ chế bảo hiểm thương mại trong hoạt động xây dựng ngoài chế độ bảo hiểm TNLĐ, BNN.	Không
Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây	Chính sách phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ kỹ thuật, tư vấn và đánh giá an toàn trong lĩnh vực xây dựng; không phát sinh mâu thuẫn với quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng.	Không (Luật Xây dựng quy định đặc thù riêng đối với lĩnh vực xây dựng; về kiểm định, Luật Xây dựng sử dụng chính hệ thống kiểm định của Luật ATVSLĐ,

2. Chủ đầu tư phải tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn của nhà thầu thi công xây dựng; tạm dừng hoặc đình chỉ thi công khi phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn, có sự cố gây mất an toàn công trình; phối hợp với các nhà thầu xử lý, khắc phục khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn lao động; thông báo, phối hợp kịp thời với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xảy ra sự cố công trình, tai nạn lao động gây chết người...”

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	dựng và các hoạt động tư vấn chuyên ngành và hoạt động kiểm định ¹²		không thiết lập cơ chế kiểm định riêng)
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	Luật Đường bộ năm 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và các luật chuyên ngành giao thông quy định về an toàn trong hoạt động vận tải, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông và bảo đảm an toàn cho người điều khiển phương tiện.	Chính sách phù hợp với các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động giao thông vận tải; góp phần phòng ngừa tai nạn lao động đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực giao thông vận tải. Không phát sinh chồng chéo về quản lý an toàn giao thông.	Không (Các luật đang tương thích; Luật Đường bộ quy định đặc thù riêng đối với lĩnh vực đường bộ
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn	Bộ luật Hàng hải Việt Nam quy định về an toàn hàng hải, điều	Chính sách phù hợp với các quy định về bảo vệ người lao động làm việc trên tàu biển; góp phần nâng cao hiệu quả phòng	Về cơ bản 02 Luật tương tích (Bộ luật Hàng hải quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận khai báo trong lĩnh vực hàng hải;

¹² Điều 51: 5. Máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công xây dựng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động	kiện lao động của thuyền viên, trách nhiệm bảo đảm an toàn trên tàu biển ¹³ .	ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong lĩnh vực hàng hải. Không phát sinh xung đột với các quy định chuyên ngành hàng hải.	Luật ATVSLĐ quy định nguyên tắc chung về khai báo tai nạn lao động) Kiến nghị: bổ sung hàng hải vào nhóm lĩnh vực đặc thù về điều tra tai nạn lao động
Chính sách 3. Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Bộ luật Hàng hải Việt Nam có quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với thuyền viên khi xảy ra tai nạn, rủi ro nghề nghiệp.	Chính sách phù hợp; góp phần hoàn thiện cơ chế bảo vệ và bù đắp rủi ro nghề nghiệp đối với người lao động trong lĩnh vực hàng hải.	Không (Bộ luật Hàng hải Việt Nam quy định đặc thù riêng lĩnh vực Hàng hải)
Chính sách 2. Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định về an toàn hàng không, điều kiện khai thác tàu bay, bảo	Chính sách phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn trong lĩnh vực hàng không; không làm thay đổi cơ chế quản lý an toàn hàng không chuyên ngành mà bổ	Không (Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định đặc thù riêng lĩnh vực)

¹³ Điều 51 (Trách nhiệm của chủ tàu đối với thuyền bộ): Bảo đảm điều kiện làm việc, sinh hoạt của thuyền viên trên tàu biển theo quy định của pháp luật.

Điều 70. Khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động hàng hải và bệnh nghề nghiệp

Điều 71. Phòng ngừa tai nạn lao động hàng hải và bệnh nghề nghiệp

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
sức khỏe người lao động	đảm an toàn đối với người lao động trong hoạt động hàng không dân dụng.	sung các yêu cầu chung về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động.	
Chính sách 3. Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định quyền, nghĩa vụ của người khai thác tàu bay và trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người lao động trong hoạt động hàng không.	Chính sách phù hợp; góp phần tăng cường cơ chế bảo vệ người lao động trước các rủi ro nghề nghiệp đặc thù trong lĩnh vực hàng không.	Không
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.	Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự quy định việc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Chính sách phù hợp với Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Hai luật điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau, không phát sinh quy định mâu thuẫn hoặc chồng chéo.	Không. Tiếp tục bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật khi áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong khu vực quốc phòng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.	Luật Quốc phòng quy định về nhiệm vụ quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, hoạt động quốc phòng, huy động nguồn lực phục vụ quốc phòng và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.	Chính sách phù hợp với Luật Quốc phòng. Hai luật có phạm vi điều chỉnh khác nhau; dự thảo Luật An toàn, vệ sinh lao động không điều chỉnh hoạt động quốc phòng mà chỉ điều chỉnh quan hệ về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động. Không phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo.	Không. Tiếp tục bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về quốc phòng khi tổ chức thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.
Chính sách 2. Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc; Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt	Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp quy định về tổ chức, hoạt động công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh và động viên công nghiệp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức,	Các chính sách phù hợp với Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp. Hai luật có phạm vi điều chỉnh khác nhau nhưng bổ trợ cho nhau trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc tại các cơ sở công nghiệp quốc phòng, an ninh và cơ sở động viên công nghiệp. Không phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo.	Không. Tiếp tục bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và pháp luật chuyên ngành khi áp dụng tại các cơ sở công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.	doanh nghiệp trong lĩnh vực này.		

Phụ lục 3

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH
DỰ ÁN LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (SỬA ĐỔI)**

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ	ĐÁNH GIÁ <i>(Đã đảm bảo tương thích với Điều ước quốc tế)</i>	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
CÔNG ƯỚC 155			
Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 1)	Điều 4, Điều 7 quy định quốc gia thành viên phải xây dựng, thực hiện và định kỳ rà soát chính sách quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; xác định trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện.	Tương thích. Nội dung chính sách phù hợp với yêu cầu xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách quốc gia về ATVSLĐ của Công ước.	Rà soát bảo đảm phù hợp Công ước 155
Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 1)	Điều 9 quy định quốc gia thành viên phải bảo đảm hệ thống thanh tra và thực thi pháp luật về ATVSLĐ phù hợp và hiệu quả.	Tương thích. Chính sách góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật và bảo đảm tuân thủ pháp luật về ATVSLĐ.	
Hoàn thiện các quy định về nhận diện, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc (Chính sách 2)	Điều 16 và Điều 18 quy định người sử dụng lao động phải bảo đảm nơi làm việc, máy móc, thiết bị và quy trình lao động an	Tương thích cao. Nội dung chính sách phù hợp trực tiếp với các yêu cầu cốt lõi của Công ước về phòng	

	toàn; kiểm soát các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.	ngừa và kiểm soát nguy cơ nghề nghiệp.	
Tăng cường trách nhiệm của người sử dụng lao động trong phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cải thiện điều kiện lao động (Chính sách 2)	Điều 16 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm bảo đảm môi trường làm việc an toàn và không gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.	Tương thích cao. Chính sách thể chế hóa trực tiếp trách nhiệm của người sử dụng lao động theo Công ước.	
Hoàn thiện các quy định về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp (Chính sách 2)	Điều 5 và Điều 11 quy định quốc gia thành viên phải có các biện pháp bảo vệ sức khỏe người lao động và kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tại nơi làm việc.	Tương thích. Chính sách phù hợp với yêu cầu bảo vệ sức khỏe người lao động của Công ước.	
Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 2)	Điều 13 quy định người lao động phải được bảo vệ khỏi các hậu quả bất lợi khi thực hiện quyền của mình trong lĩnh vực ATVSLĐ; Điều 19 quy định quyền được thông tin về nguy cơ nghề nghiệp.	Tương thích. Chính sách phù hợp với nguyên tắc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong lĩnh vực ATVSLĐ.	
Tăng cường sự tham gia của người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 2)	Điều 19 quy định người lao động và đại diện của họ phải được tham vấn và tham gia vào các vấn đề liên quan đến ATVSLĐ.	Tương thích cao. Nội dung chính sách phù hợp trực tiếp với quy định của Công ước về sự tham gia của người lao động.	
Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Chính sách 3)	Điều 4 và Điều 26 khuyến khích quốc gia thành viên thực hiện các biện pháp bảo vệ người lao động trước hậu quả của tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Tương thích. Chính sách góp phần bảo đảm quyền lợi của người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề	

		nghiệp và phù hợp với mục tiêu bảo vệ người lao động của Công ước.	
Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 4)	Điều 14 quy định quốc gia thành viên phải thúc đẩy giáo dục, đào tạo và huấn luyện về ATVSLĐ cho người lao động và người sử dụng lao động.	Tương thích cao. Nội dung chính sách thể chế hóa trực tiếp yêu cầu về đào tạo, huấn luyện của Công ước.	
Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (Chính sách 4)	Điều 11 quy định quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp kiểm tra, đánh giá và kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến ATVSLĐ.	Tương thích. Chính sách góp phần bảo đảm an toàn của máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.	
Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động quan trắc môi trường lao động (Chính sách 4)	Điều 11 quy định quốc gia thành viên phải giám sát các yếu tố môi trường lao động có ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.	Tương thích cao. Nội dung chính sách phù hợp với yêu cầu theo dõi, giám sát môi trường lao động của Công ước.	
CÔNG ƯỚC 187 CỦA ILO			
Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 1)	Điều 3, Điều 4 yêu cầu quốc gia thành viên xây dựng, duy trì, phát triển và định kỳ rà soát hệ thống quốc gia về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, bao gồm cơ quan có thẩm quyền, cơ chế điều phối và thực thi.	Tương thích cao. Nội dung chính sách góp phần hoàn thiện hệ thống quốc gia về ATVSLĐ theo yêu cầu của Công ước.	Rà soát bảo đảm phù hợp Công ước 187
Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 1)	Điều 4 yêu cầu hệ thống quốc gia phải có cơ chế tham vấn và phối hợp giữa Chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động.	Tương thích. Chính sách phù hợp với nguyên tắc đối thoại và phối hợp ba bên của Công ước.	

Hoàn thiện các quy định về nhận diện, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc (Chính sách 2)	Điều 2 quy định mục tiêu cải thiện liên tục về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp nhằm phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tử vong liên quan đến công việc.	Tương thích cao. Đây là một trong những biện pháp cốt lõi để thực hiện mục tiêu phòng ngừa mà Công ước đề ra.
Tăng cường trách nhiệm của người sử dụng lao động trong phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cải thiện điều kiện lao động (Chính sách 2)	Điều 2 và Điều 4 hướng tới cải thiện liên tục điều kiện lao động và nâng cao hiệu quả các biện pháp phòng ngừa.	Tương thích. Chính sách phù hợp với định hướng lấy phòng ngừa làm trọng tâm của Công ước.
Hoàn thiện các quy định về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp (Chính sách 2)	Điều 2 và Điều 4 yêu cầu xây dựng môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, ngăn ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.	Tương thích. Nội dung chính sách góp phần thực hiện mục tiêu bảo vệ sức khỏe người lao động theo Công ước.
Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 2)	Điều 1 xác định xây dựng văn hóa phòng ngừa quốc gia, trong đó quyền được làm việc trong môi trường an toàn và lành mạnh phải được tôn trọng ở mọi cấp.	Tương thích cao. Chính sách phù hợp với nguyên tắc bảo vệ người lao động và xây dựng văn hóa phòng ngừa quốc gia.
Tăng cường sự tham gia của người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 2)	Điều 4 yêu cầu hệ thống quốc gia về ATVSLĐ có sự tham gia của người lao động và người sử dụng lao động.	Tương thích cao. Nội dung chính sách phù hợp với yêu cầu tham gia của các bên trong công tác ATVSLĐ.
Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Chính sách 3)	Điều 2 hướng tới giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và hậu quả của các rủi ro nghề nghiệp.	Phù hợp với mục tiêu của Công ước. Công ước không quy định cụ thể về chế độ bảo hiểm nhưng khuyến

		khích các cơ chế bảo vệ người lao động trước rủi ro nghề nghiệp.	
Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 4)	Điều 4 yêu cầu hệ thống quốc gia phải bao gồm các cơ chế hỗ trợ về thông tin, đào tạo và nâng cao năng lực về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	Tương thích cao. Nội dung chính sách trực tiếp góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa và phát triển văn hóa an toàn.	
Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (Chính sách 4)	Điều 4 khuyến khích phát triển các thiết chế hỗ trợ kỹ thuật trong hệ thống quốc gia về ATVSLĐ.	Tương thích. Chính sách góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ATVSLĐ quốc gia.	
Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động quan trắc môi trường lao động (Chính sách 4)	Điều 2 và Điều 4 hướng tới cải thiện liên tục môi trường làm việc và tăng cường các biện pháp phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp.	Tương thích cao. Nội dung chính sách phù hợp với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc an toàn và lành mạnh của Công ước.	
CÔNG ƯỚC 120			
Hoàn thiện các quy định về nhận diện, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc (Chính sách 2)	Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 yêu cầu nơi làm việc phải bảo đảm vệ sinh, thông gió, chiếu sáng, nhiệt độ phù hợp và các điều kiện làm việc không gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.	Tương thích cao. Nội dung chính sách góp phần kiểm soát các yếu tố có hại trong môi trường lao động và cải thiện điều kiện làm việc theo yêu cầu của Công ước.	Rà soát bảo đảm phù hợp Công ước 120
Tăng cường trách nhiệm của người sử dụng lao động trong phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cải thiện điều kiện lao động (Chính sách 2)	Điều 4, Điều 5 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm duy trì điều kiện vệ sinh và môi trường làm việc bảo đảm sức khỏe người lao động.	Tương thích. Nội dung chính sách phù hợp với trách nhiệm của người sử dụng lao động theo Công ước.	

Hoàn thiện các quy định về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp (Chính sách 2)	Điều 13, Điều 14 quy định các biện pháp bảo vệ sức khỏe người lao động và phòng ngừa các tác động bất lợi từ môi trường làm việc.	Tương thích cao. Chính sách phù hợp với mục tiêu bảo vệ sức khỏe người lao động và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp.	
Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 2)	Công ước hướng tới bảo đảm người lao động được làm việc trong môi trường vệ sinh, an toàn và bảo vệ sức khỏe.	Tương thích. Nội dung chính sách góp phần thực hiện các quyền cơ bản của người lao động về điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh.	
Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động quan trắc môi trường lao động (Chính sách 4)	Điều 7 đến Điều 10 yêu cầu kiểm soát các điều kiện môi trường làm việc có ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.	Tương thích cao. Quan trắc môi trường lao động là công cụ quan trọng để đánh giá và kiểm soát các yếu tố vệ sinh lao động theo tinh thần Công ước.	
Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 4)	Công ước khuyến khích thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức và bảo đảm thực hiện các yêu cầu về vệ sinh lao động.	Tương thích. Hoạt động huấn luyện góp phần nâng cao nhận thức và tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh lao động tại nơi làm việc.	
CÔNG ƯỚC 81			
Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về ATVSLĐ (Chính sách 1)	Điều 3 quy định hệ thống thanh tra lao động có trách nhiệm bảo đảm thực thi pháp luật về điều kiện lao động và bảo vệ người lao động.	Tương thích. Chính sách góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về ATVSLĐ.	Rà soát bảo đảm phù hợp Công ước 81

Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát về ATVSLĐ (Chính sách 1)	Điều 6, Điều 16 quy định hệ thống thanh tra lao động phải hoạt động hiệu quả và được bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ.	Tương thích cao.	
CÔNG ƯỚC C088			
Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Chính sách 3)	Điều 1 quy định tổ chức hệ thống dịch vụ việc làm nhằm hỗ trợ người lao động duy trì và tìm kiếm việc làm.	Phù hợp. Chính sách góp phần hỗ trợ người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp duy trì khả năng lao động và tái hòa nhập thị trường lao động.	Rà soát bảo đảm phù hợp Công ước 88
Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ ATVSLĐ (Chính sách 4)	Công ước khuyến khích phát triển các thiết chế hỗ trợ thị trường lao động.	Phù hợp.	
CÔNG ƯỚC C144			
Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác ATVSLĐ (Chính sách 1)	Điều 2 quy định thực hiện tham vấn hiệu quả giữa Chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động.	Tương thích.	Rà soát bảo đảm phù hợp Công ước 144
Tăng cường sự tham gia của người lao động trong công tác ATVSLĐ (Chính sách 2)	Điều 5 quy định sự tham gia của tổ chức đại diện người lao động trong các vấn đề lao động.	Tương thích cao.	
CÔNG ƯỚC C159			
Hoàn thiện các quy định về chăm sóc sức khỏe người lao	Điều 1, Điều 3 quy định thúc đẩy phục hồi chức năng lao động cho người bị suy giảm khả năng lao động.	Tương thích.	Rà soát bảo đảm phù

động, phòng chống bệnh nghề nghiệp (Chính sách 2)			hợp Công ước 159
Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Chính sách 3)	Điều 7 quy định các biện pháp hỗ trợ người lao động phục hồi và tái hòa nhập việc làm.	Tương thích cao.	
CÔNG ƯỚC C186 (MLC 2006)			
Chính sách 2-Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động (Chính sách 2)	Quy định 4.3 yêu cầu bảo vệ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho thuyền viên.	Tương thích cao.	Rà soát bảo đảm phù hợp Công ước 186
Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Chính sách 3)	Quy định 4.5 yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động hàng hải.	Tương thích.	
Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ ATVSLĐ (Chính sách 4)	Quy định 4.1 và 4.3 yêu cầu các dịch vụ bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ an toàn lao động cho thuyền viên.	Tương thích.	